

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST  
Ngày 08 - 8 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Công Nghĩa và bà Trần Thị Ngọc Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 25/7/2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T: Nam; sinh ngày 07 tháng 7 năm 2000 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình nơi đăng ký cư trú: thôn T, xã T, huyện B, Q tịch: Việt Nam dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 07/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973 và bà Lê Thị G, sinh năm 1980; vợ, con: chưa có; tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HSST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 42 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”; tiền sự: không.

Nhân thân: tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 6 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 17/6/2020, bị Công an huyện B vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 24/02/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B Viện

kiểm sát huyện B và Tòa án nhân dân huyện B ở Trách trong một vụ án khác. Có mặt.

2. Nguyễn Thành L; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 6 năm 2001 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Minh Q 1978 và bà Trần Thị T1 sinh năm 1981; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện B ở Trách, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 51/HSST ngày 14/9/2017. Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện B ở Trách, tỉnh Quảng Bình xử phạt 07 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 42/2018/HSST ngày 03/10/2018; tổng hợp hình phạt với bản án số 51/HSST, hình phạt chung của cả hai tội là 37 tháng tù. Bị án chấp hành án tại Trại giam B1, tỉnh Thừa Thiên - Huế, chấp hành xong hình phạt ngày 13/3/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B ngày 22/3/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Cháu Lê Ngọc T2L1 sinh ngày 26 tháng 10 năm 2012 (Tính ngày các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là 11 tuổi 03 tháng 13 ngày); nơi cư trú: Khu phố C, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Quang H 1993; cư trú tại: Khu phố C, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Trương Thị Q1 sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào khoảng 13 giờ 05 phút ngày 08/02/2024, Nguyễn T3 L1 khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 73F1-120.74 đi đến sân vận động X, huyện B. Tại đây, L2 đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân thì T5 ý. L điều khiển xe chở T6 đến hướng Cầu G khi đến ngã ba B, huyện B mô tô hết xăng, L3 vào quán ven đường đổ 40.000 đồng tiền xăng, nhưng không có tiền trả nên L4 cố điện thoại di động. Lúc này, T7 với L “Chờ đi qua phường Q, thị xã B về cuộc điện thoại” (L5 ý là T8 đi chiếm đoạt tài sản). L đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở T9 đường V địa phận TDP B, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, tại đây nhìn thấy có cháu Lê Ngọc T4 với một số cháu khác đang ngồi rửa lồng chim bên lề đường, cả hai điều khiển xe mô tô vòng qua vòng lại quan sát thì thấy trên cổ cháu L1 có đeo sợi dây chuyền bạc. Tiền nói với L: “Dừng xe lại để

coi bọn trẻ bắt chim như thế nào” thì Ldừng xe lại, nhưng không tắt máy, vị trí cách cháu L1khoảng 01 mét, T10xuống xe tiến sát cháu L1rồi dùng tay phải giật sợi dây chuyền bằng bạc trên cổ cháu L1Lúc này, L6thấy cháu L1kêu tiếng “á”, rồi T11chống ngời lên xe Lđang đợi ở đó và nói: “Chạy đi, tau lấy được sợi dây đây rồi”. Điều khiển xe chờ T12được 01 đoạn, Tnói với L7tiệm Vthuộc thôn T, xã T, huyện B và dừng ở ngoài, còn Tiền vào bán sợi dây chuyền cướp được cho bà Trương Thị Q1(Chủ tiệm V với giá 420.000 đồng, số tiền trên Tvà Lsử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá số 03/KL-HĐĐG ngày 13/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Bxác định: 01 sợi dây chuyền được làm bằng kim loại màu bạc, đã qua sử dụng có trọng lượng 66,51gam, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 08/02/2024 có giá trị 1.750.000 đồng.

Về dân sự: bị hại cháu Lê Ngọc T5 nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Bị cáo L đã tự nguyện bồi thường số tiền 210.000 đồng cho bà Q1 bị cáo T13bồi thường.

Cáo trạng số 31/CT - VKSBD ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T6 về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm g, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; bị cáo bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

- Vắng mặt bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy họ có lời khai tại hồ sơ vụ án, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, hồ sơ không thể hiện có yêu cầu gì khác về dân sự. Việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên các bị cáo Nguyễn Ngọc T6 và Nguyễn Thành L1 tội “Cướp giật tài sản”.

+ Về hình phạt:

Áp dụng các điểm g, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc T6 từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Stháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/02/2024 .

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thành L2 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B xử lý vật chứng trả lại 01 sợi dây chuyền cho chủ sở hữu hợp pháp cháu Lê Ngọc T7 và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, sơn màu trắng đen, BKS 73F1-120.74, số khung RLCS5C630DY41832, số máy 5C63741891, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp anh Nguyễn Văn T2 là đúng quy định. Đối với 01 USB nhãn hiệu Sandisk màu đen, dung lượng 16GB, bên trong có chứa video clip có độ dài 1,70 MB, ghi lại diễn biến vụ cướp giật tài sản, tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ để làm căn cứ vụ án.

+ Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T8 lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xét. Đối với số tiền 420.000 đồng các bị cáo mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Q2 các bị cáo khi mua dây chuyền, bị cáo L10 bồi thường cho bà Q1 số tiền 210.000 đồng, số tiền 210.000 đồng còn lại bà Q3 yêu cầu bị cáo T16 bồi thường nên không xem xét.

+ Buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

- Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí toàn bộ nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: khoảng 13 giờ 05 phút, ngày 08/02/2024, tại địa bàn thị xã B, tỉnh Quảng Bình các bị cáo đã có hành vi sử dụng xe mô tô tiếp cận, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 01 sợi dây chuyền bạc, dài 53 cm, hai đầu móc khóa có hình rồng, đã qua sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thành L3 vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tính nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc phạm tội đối với cháu Lê Ngọc T9 ngày 26 tháng 10 năm 2012 (Thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cháu L111 tuổi 03 tháng 13 ngày) nên phải chịu trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Nguyễn Ngọc T10 Tòa án

xử phạt về tội phạm rất nghiêm trọng (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HSST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình, xét xử về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171), chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi về tội phạm rất nghiêm trọng, thuộc tính tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo trước đó đã bị Tòa án xử phạt, thuộc trường hợp có nhân thân xấu. Vì vậy, đối với lần phạm tội này, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Nguyễn Thành L4 người nhà bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên được hưởng thêm tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có khả năng thi hành án, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[3] Vai trò các bị cáo trọng vụ án: Các bị cáo không có bàn bạc phân công nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo L13xướng việc chiếm đoạt nhưng bị cáo T khởi xướng địa điểm chiếm đoạt, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt, trực tiếp bán tài sản chiếm đoạt được nên giữ vai trò cao hơn bị cáo L.

[4] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại 01 sợi dây chuyền cho chủ sở hữu hợp pháp cháu L7 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, sơn màu trắng đen, BKS 73F1-120.74, số khung RLCS5C630DY41832, số máy 5C63741891, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp anh Nguyễn Văn T11 quy định.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Sandisk màu đen, dung lượng 16GB, bên trong có chứa video clip có độ dài 1,70 MB, ghi lại diễn biến vụ cướp giật tài sản, tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ để làm căn cứ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[6] Hành vi có liên quan: chị Trương Thị Q1 là người đã mua lại sợi dây chuyền bạc nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, anh Nguyễn Văn T12 đã cho L14 xe mô tô nhưng không biết L15 làm phương tiện phạm tội nên không cấu thành tội phạm.

[7] Về án phí: buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: người có quyền kháng cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Tvà Nguyễn Thành L5 “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng các điểm g, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt N (Năm) năm 06 (Stháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/02/2024.

2.2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thành L 04 (Bốn) năm 06 (Stháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/3/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn T3 L17thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/8/2024) để đảm bảo thi hành án, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Vật chứng vụ án: Lưu giữ 01 USB nhãn hiệu Sandisk màu đen, dung lượng 16GB, bên trong có chứa video clip có độ dài 1,70 MB, ghi lại diễn biến vụ cướp giật tài sản theo hồ sơ để làm căn cứ vụ án.

4. Án phí: áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”, buộc Nguyễn Ngọc Tvà Nguyễn Thành L6 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/8/2024) đối với những người có mặt và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án đối với những người vắng mặt.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; THA hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Phan Anh Đức**



